

Số: 52/2026/QĐST - HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 212/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Đinh Văn T, sinh năm: 1992, nơi thường trú: Đội 2 thôn L, xã L, tỉnh Hưng Yên; nơi tạm trú: Số C T khu phố B, phường T, thành phố Hồ Chí Minh, Số C: 033092004122.

- Bị đơn: Chị Đỗ Thị Minh T1, sinh năm: 1995, nơi thường trú: Xóm Đ, xã V, tỉnh Thái Nguyên, Số C: 019195007380.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đinh Văn T và chị Đỗ Thị Minh T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Văn T và chị Đỗ Thị Minh T1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Đinh Văn T và chị Đỗ Thị Minh T1 xác định vợ chồng có 01 (Một) con chung là Đinh Bảo N, sinh ngày 14/7/2014. Các đương sự thống nhất thỏa thuận:

Giao con chung Đinh Bảo N, sinh ngày 14/7/2014 cho chị Đỗ Thị Minh T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T1, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T cho đến khi chị T1 có yêu cầu.

Anh Đinh Văn T có quyền đi lại, thăm và chăm sóc con chung, người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích của con chung, các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Anh Đinh Văn T và chị Đỗ Thị Minh T1 xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Nợ chung: Anh Đinh Văn T và chị Đỗ Thị Minh T1 xác định vợ chồng không có nợ ai và cho ai vay nợ, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Đinh Văn T tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002836 ngày 12/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả lại anh Đinh Văn T 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 4- Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Vô Tranh, tỉnh Thái Nguyên;
- (ĐKKH số 30/2014, ngày 29/5/2014 của UBND xã Tức Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên)
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Chu Thị Bích Hiền